

MẪU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

TP.HCM, ngày 22 tháng 07 năm 2022

Tên của đơn vị chào dịch vụ: **CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT TÍN**

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA ĐƠN VỊ CHÀO DỊCH VỤ

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
1.	Kinh nghiệm của đơn vị chào dịch vụ			
		Thời gian hoạt động	<p>Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt Tín (Việt Tín) được thành lập từ ngày 04/6/2011, là một trong những đơn vị tư vấn và thẩm định giá dẫn đầu tại Việt Nam trong nhiều năm nay với hơn 11 năm kinh nghiệm hoạt động.</p> <p>Các giá trị tăng thêm mà Việt Tín có thể cung cấp cho ngân hàng liên kết cụ thể như sau:</p> <p>1.1 Hỗ trợ cung cấp giá sơ bộ miễn phí khi nhận pháp lý tài sản từ ngân hàng (<i>tối thiểu 60 phút, tối đa 4 giờ làm việc</i>) và thời gian ra chứng thư thẩm định giá nhanh nhất có thể (<i>tối đa trong vòng vòng 08 giờ làm việc đối với các tài sản chuẩn có bán kính dưới 30km</i>);</p> <p>1.2 Cung cấp Bảng tin cảnh báo biến động giá các khu vực (<i>06 tháng/12 tháng</i>);</p> <p>1.3 Rà soát điều kiện tài sản đảm bảo cho ngân hàng theo quy định (<i>nếu cần</i>): phản hồi qua email cho chi nhánh/văn phòng giao dịch ngân hàng hoặc phản hồi trong chứng thư thẩm định giá;</p> <p>1.4 Thiết kế miễn phí nội dung đào tạo và đánh giá sau đào tạo (<i>trực tuyến</i>) liên quan hệ thống văn bản chất lượng nội bộ ngân hàng (<i>06 tháng/lần</i>) cho toàn bộ chuyên viên định giá/chuyên viên tín dụng của ngân hàng. Gửi kết quả đào tạo về đầu mối do ngân hàng chỉ định.</p>	

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			1.5 Cảnh báo các vấn đề liên quan quy hoạch tài sản mà Việt Tín thu thập được trong quá trình thực hiện thẩm định giá tài sản.	
2.	Năng lực của đơn vị chào dịch vụ			
2.1	Cơ cấu tổ chức và mạng lưới	Số lượng chi nhánh/văn phòng công ty	Việt Tín có 02 chi nhánh đủ điều kiện hoạt động độc lập tại miền Bắc (Chi nhánh Hà Nội), miền Trung (Chi nhánh Quảng Ngãi) và 19 văn phòng đại diện tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ (trong đó có 02 văn phòng đã mở trong tháng 06/2022 là Vp Huế và Vp Quảng Bình).	
		Số lượng chi nhánh, văn phòng công ty/ Tỉnh/Thành phố (ghi thêm thông tin tỉnh/thành phố nào có chức năng ký phát hành chứng thư)		
		+ Khu vực miền Bắc: 01 chi nhánh	Chi nhánh Hà Nội (có chức năng ký phát hành chứng thư)	
		+ Khu vực Miền Nam	<i>Nội thành TP Hồ Chí Minh</i> Trung tâm Kinh doanh 1: phụ trách khu vực Quận 1-3-4-7-Thành phố Thủ Đức- Tân Bình- Hóc Môn- Củ Chi - Nhà Bè - Cần Giờ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. Trung tâm Kinh doanh 2: phụ trách các khu vực Quận 5-6-8-10-11-12, Bình Tân, Tân Phú, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Bình Chánh. Các tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ.	
		+ Khu vực Miền Trung: 01 chi nhánh, 04 văn phòng đại diện	Chi nhánh Quảng Ngãi (có chức năng ký phát hành chứng thư) Miền Trung có 04 Văn phòng Đại diện: +VPĐD Khánh Hòa +VPĐD Bình Thuận +VPĐD Huế +VPĐD Quảng Bình	
		+ Khu vực miền Nam, Tây Nguyên, Đông và Tây Nam Bộ	Khu vực Tây Nguyên có 03 Văn phòng Đại diện +VPĐD Đắk Lắk	

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			+VPĐD Đắk Nông +VPĐD Bảo Lộc Khu vực Đông Nam Bộ có 03 Văn phòng Đại diện: +VPĐD Tây Ninh +VPĐD Vũng Tàu +VPĐD Bình Dương Khu vực Tây Nam Bộ có 09 Văn phòng Đại diện +VPĐD Long An +VPĐD Bến Tre +VPĐD Cần Thơ +VPĐD Đồng Tháp +VPĐD An Giang +VPĐD Hậu Giang +VPĐD Sóc Trăng +VPĐD Kiên Giang +VPĐD Cà Mau	
		Số lượng tài sản trung bình đã thực hiện qua các năm (từ năm 2019 đến 2021)	2019: ban hành 8507 chứng thư 2020: ban hành 2072 chứng thư 2021: ban hành 5569 chứng thư	
		Danh sách và số lượng các tổ chức tín dụng đang sử dụng dịch vụ công ty	- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (OCB) (kí Hợp đồng liên kết) - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) (có danh sách liên kết) - Ngân hàng Shinhan (SHB) (ký Hợp đồng liên kết) - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) (ký Hợp đồng liên kết) - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) (có danh sách liên kết) - Ngân hàng TMCP An Bình (theo sự vụ) - Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietin bank) (theo sự vụ) - Ngân hàng TNHH Indovina (theo sự vụ)	

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng Quốc Dân (NCB) (theo sự vụ) - Ngân hàng chính sách Tây Ninh (theo sự vụ) - Ngân hàng TMCP Viet Capital (Bản Việt) (ký Hợp đồng liên kết) - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) (có danh sách liên kết) - Quỹ đầu tư phát triển (theo sự vụ) - Quỹ tín dụng (theo sự vụ) 	
2.2	Nhân sự	Cán bộ đứng đầu bộ phận thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> - Tại chi nhánh độc lập như Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Quảng Ngãi: người đứng đầu Bộ phận nghiệp vụ là Giám đốc chi nhánh. - Tại Văn phòng đại diện còn lại và Hội sở miền Nam: người đứng đầu Bộ phận nghiệp vụ là Giám đốc Trung tâm kinh doanh 1 và 2. Mỗi Giám đốc TT Kinh doanh được phân công phụ trách theo địa bàn cụ thể. 	
		+ Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá	Tối thiểu 5 năm, tối đa 15 năm.	
		+ Số lượng tài sản đã tham gia thẩm định trực tiếp	Không thể liệt kê, số lượng tối thiểu hơn 1000 tài sản.	
		Số lượng thẩm định viên theo địa bàn		
		+ Khu vực miền Bắc	02 Thẩm định viên	
		+ Khu vực miền Nam, Tây Nguyên, Đông và Tây Nam Bộ	05 Thẩm định viên	
		+ Khu vực miền Trung	02 Thẩm định viên	
		Số lượng cán bộ định giá theo địa bàn		
		+ Khu vực miền Bắc	Chi nhánh Hà Nội: 10 Chuyên viên Định giá	
		+ Khu vực Miền Trung:	- Chi nhánh Quảng Ngãi : 4 Chuyên viên Định giá	

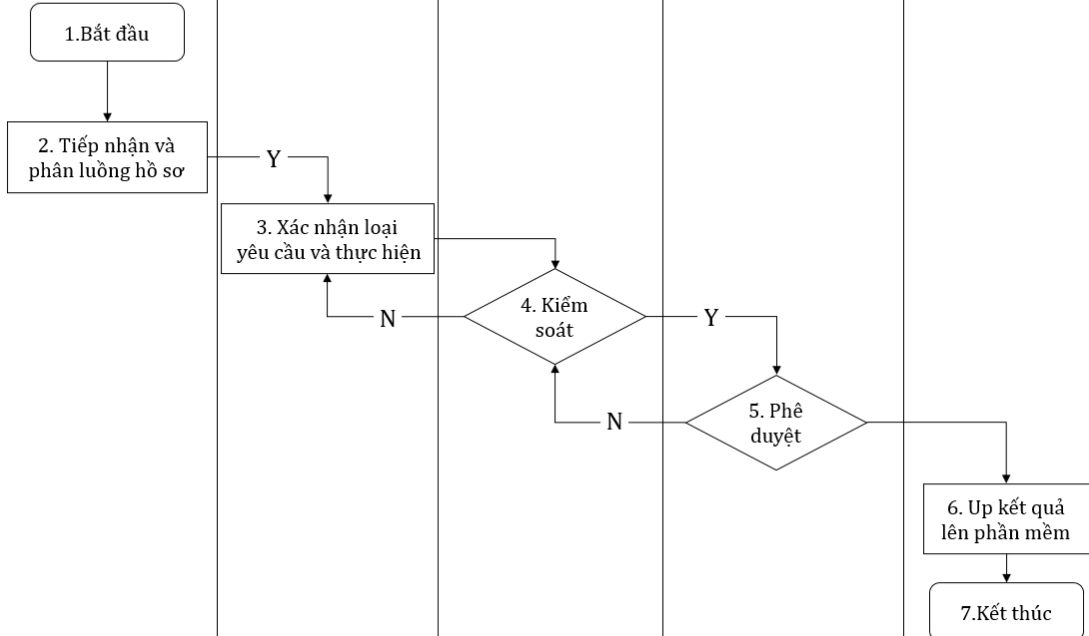
	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			-4 Văn phòng Đại diện: +VPDD Khánh Hòa: 3 Chuyên viên Định giá +VPDD Bình Thuận: 2 Chuyên viên Định giá +VPDD Huế: 8 Chuyên viên Định giá +VPDD Quảng Bình: 2 Chuyên viên Định giá	
		+ Khu vực miền Nam, Tây Nguyên, Đông và Tây Nam Bộ	Nội thành TP Hồ Chí Minh: 11 Chuyên viên Định giá Khu vực Tây Nguyên: có 03 Văn phòng Đại diện +VPDD Đắk Lắk: chung nhân sự Văn phòng Đắk Nông +VPDD Đắk Nông: 4 Chuyên viên Định giá +VPDD Bảo Lộc: 3 Chuyên viên Định giá Khu vực Đông Nam Bộ: có 03 Văn phòng Đại diện: +VPDD Tây Ninh: 16 Chuyên viên Định giá +VPDD Vũng Tàu: 3 Chuyên viên Định giá +VPDD Bình Dương: 3 Chuyên viên Định giá Khu vực Tây Nam Bộ: có 09 Văn phòng Đại diện +VPDD Long An: 4 Chuyên viên Định giá +VPDD Bến Tre: 4 Chuyên viên Định giá +VPDD Cần Thơ: 3 Chuyên viên Định giá +VPDD Đồng Tháp: 2 Chuyên viên Định giá +VPDD An Giang: 3 Chuyên viên Định giá +VPDD Hậu Giang: 2 Chuyên viên Định giá +VPDD Sóc Trăng: 4 Chuyên viên Định giá +VPDD Kiên Giang: 3 Chuyên viên Định giá +VPDD Cà Mau: 4 Chuyên viên Định giá	
2.3	Thống kê về tài sản thẩm định giá và	Thế mạnh về loại tài sản thẩm định giá:	<input checked="" type="checkbox"/> Tài sản thẩm định là bất động sản <input checked="" type="checkbox"/> Tài sản thẩm định là máy móc thiết bị <input checked="" type="checkbox"/> Tài sản thẩm định là phương tiện vận tải	

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
	khả năng phục vụ		<input checked="" type="checkbox"/> Khác: Thẩm định giá trị doanh nghiệp	
		Số lượng hồ sơ đã thực hiện cho mục đích vay vốn ngân hàng, trong đó:	25996 Hồ sơ Ban hành (từ năm 2017 đến hết năm 2021)	
		+ Tài sản thẩm định là bất động sản	21732 Hồ sơ Ban hành (từ năm 2017 đến hết năm 2021)	
		+ Tài sản thẩm định là máy móc thiết bị		
		+ Tài sản thẩm định là phương tiện vận tải	4086 Hồ sơ Ban hành (từ năm 2017 đến hết năm 2021)	
		+ Tài sản thẩm định khác (để cộng điểm)	5 hồ sơ (thẩm định giá trị doanh nghiệp)	
		Số lượng Chứng thư thẩm định giá có tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại	Không có	
		Số lượng hồ sơ đã thực hiện cho các tổ chức tín dụng	Năm 2019: -Agribank: 1139 -VIB: 9272 -VIB AMC: 60 -Viettin Bank:146 -Ngân hàng chính sách Tây Ninh: 20 -Viet Capital: 1 Năm 2020: -BIDV: 61 -Agribank: 2948 -Viet Capital: 10 -Viettin Bank: 112 -Ngân hàng chính sách Tây Ninh: 21 -VIB: 41 -Nam Á: 1	

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			-An Bình: 5 -Indovina: 1 Năm 2021: -OCB: 14 -BIDV: 346 -An Bình: 4 -Agribank: 1420 -Viettin Bank: 102 -Ngân hàng chính sách Tây Ninh: 14 -Indovina: 4 -NCB:4 -ShinhanBank:861 -Vietcombank: 185 -Quỹ đầu tư phát triển: 19 -Quỹ tín dụng: 8	
2.4	Cơ sở dữ liệu về giá	Đang quản lý bằng công cụ:	<input type="checkbox"/> Excel <input type="checkbox"/> Phần mềm mua ngoài (ghi rõ) <input checked="" type="checkbox"/> Phần mềm tự phát triển Quản lý quy trình định giá, lưu trữ hồ sơ định giá, lưu trữ dữ liệu về giá: phần mềm Vams <input checked="" type="checkbox"/> Khác : Phần mềm kế toán (phần mềm Misa)	
		Thời điểm xây dựng	– Cơ sở dữ liệu được triển khai xây dựng từ năm 2011 (Từ thời điểm thành lập công ty), tài liệu lưu trữ dưới dạng file PDF, file scan, tài liệu giấy. Tra cứu bằng công cụ theo dõi là file excel và sổ theo dõi báo cáo chứng thư lưu. – Các nội dung trong cơ sở dữ liệu: + Dữ liệu đầu vào: thông tin cơ bản về tài sản, giá rao bán/giá giao dịch thành công do hệ thống các sàn giao dịch BĐS cung cấp, giá tham khảo trên các kênh thông tin: Internet, báo chí, giá giao dịch mua bán trên thị trường,...do các chuyên viên thẩm định giá thu thập.	

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			<p>Dữ liệu còn bao gồm các hồ sơ thẩm định giá/tư vấn giá đã ban hành chính thức. Dữ liệu có đi kèm tọa độ vị trí tài sản, hình ảnh tài sản.</p> <p>+ Dữ liệu đầu vào còn bao gồm tỷ suất sinh lợi bất động sản là thổ cư, dự án (viết tắt là ROA BĐS) nhằm đo lường khả năng sinh lợi trên giá thị trường (giá bán/giá cho thuê) của bất động sản. Dữ liệu này dùng để đánh giá tính thanh khoản của tài sản và dùng tham vấn cho ngân hàng trong phê duyệt cấp tín dụng theo nhu cầu từng sự vụ.</p> <p>+ Dữ liệu đầu vào và dữ liệu đầu ra được quản lý, phê duyệt mới đưa vào sử dụng làm nguồn thông tin tham chiếu.</p> <p>-Quy trình cập nhật cơ sở dữ liệu giá:</p> <p>+Khi có kết quả thẩm định giá: có file cứng (bản photo), file scan</p> <p>+Nhập các thông tin cần thiết vào file excel và upload vào hệ thống (sử dụng mạng lưới cộng tác viên).</p> <p>-Định kỳ cập nhật cơ sở dữ liệu giá: định kỳ hàng tuần bởi Trung tâm kiểm soát nội bộ đối với dữ liệu thông tin thu thập và ngay khi có kết quả thẩm định giá được phê duyệt bởi các thẩm định viên.</p>	
		Thời gian bắt đầu áp dụng	Đặc biệt từ năm 2016, công ty đã tự xây dựng được ứng dụng để quản trị quy trình thẩm định giá tài sản (Vams) phục vụ nội bộ công ty. Dữ liệu ROA: đang xây dựng hoàn thiện, dự kiến tháng 12/2024: 1,5 triệu thông tin dự án và thổ cư.	
		Loại tài sản đã có dữ liệu về giá	<input checked="" type="checkbox"/> Tài sản thẩm định là bất động sản <input type="checkbox"/> Tài sản thẩm định là máy móc thiết bị <input type="checkbox"/> Tài sản thẩm định là phương tiện vận tải <input type="checkbox"/> Khác(ghi rõ loại tài sản)	
		Số lượng tài sản đã có dữ liệu giá, trong đó:	65196	
		+ Tài sản thẩm định là bất động sản	65196	
		+ Tài sản thẩm định là máy móc thiết bị		

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
		+ Tài sản thẩm định là phương tiện vận tải		
		+ Tài sản thẩm định khác		
		Phương pháp thu thập dữ liệu về giá	<input checked="" type="checkbox"/> Thu thập từ tài liệu định giá nội bộ (100%) <input type="checkbox"/> Thu thập từ các kênh truyền thông online (.....%) <input type="checkbox"/> Mua Cơ sở dữ liệu từ công ty ngoài (.....%) <input type="checkbox"/> Khác (.....%)	
3.				
		Hình thức báo cáo	<input checked="" type="checkbox"/> Chứng thư kèm báo cáo thẩm định giá <input checked="" type="checkbox"/> Chứng thư <input type="checkbox"/> Thông báo	
		Mô tả cụ thể về quy trình thẩm định giá một cách rõ ràng, minh bạch (để cộng đồng)		

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			<div data-bbox="907 236 2060 997"> <p style="text-align: center;">QUY TRÌNH LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ</p>  <pre> graph TD Start([1. Bắt đầu]) --> Step2[2. Tiếp nhận và phân luồng hồ sơ] Step2 -- Y --> Step3[3. Xác nhận loại yêu cầu và thực hiện] Step3 -- N --> Step4{4. Kiểm soát} Step4 -- Y --> Step5{5. Phê duyệt} Step4 -- N --> Step3 Step5 --> Step6[6. Up kết quả lên phần mềm] Step6 --> End([7. Kết thúc]) </pre> </div> <p>-Bước 1: Admin Kinh doanh tiếp nhận hồ sơ từ khách hàng, tạo hồ sơ trên phần mềm thẩm định giá, thực hiện phân luồng hồ sơ cho CVĐG theo đúng quy trình, quy định của công ty.</p> <p>-Bước 2: CVĐG khảo sát hiện trạng HS theo phân luồng: +Lập Báo cáo và chứng thư Thẩm định giá theo đúng quy định của Tiêu chuẩn Thẩm định giá và công ty. +Chuyển KSRR theo đúng phân luồng quy định</p> <p>-Bước 3: KSRR tiếp nhận hồ sơ theo phân luồng +Kiểm tra thông tin pháp lý, giá, phương pháp thực hiện</p>	

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			<p>+Yêu cầu CVĐG chỉnh sửa theo giá đề xuất (nếu có)</p> <p>+Chuyển Hồ sơ cho TĐV kiểm soát</p> <p>-Bước 4: TĐV kiểm soát giá, phương pháp thực hiện</p> <p>+Hồ sơ đạt yêu cầu: chuyển Phê duyệt</p> <p>+Hồ sơ không đạt yêu cầu: yêu cầu CVĐG chỉnh sửa</p> <p>-Bước 5: Thẩm định viên phê duyệt</p> <p>+TĐV kiểm tra, phê duyệt kết quả Thẩm định giá/ tư vấn giá</p> <p>+Hồ sơ đạt yêu cầu: Phê duyệt báo Admin Kinh doanh trạng thái bằng cách ghi chú trên phần mềm. Đồng thời, Admin KD liên hệ KH hoàn tất thủ tục thanh lý, thanh toán và bàn giao Kết quả Thẩm định giá</p> <p>+Hồ sơ không đạt yêu cầu phê duyệt: yêu cầu CVĐG chỉnh sửa</p> <p>Bước 6: Ban hành Hồ sơ</p> <p>+Hồ sơ tiếp tục ban hành: Admin Kinh doanh báo BP Hành chính ban hành chứng thư</p> <p>+Hồ sơ ngưng ban hành: Admin KD ghi chú lên phần mềm và liên hệ KH làm thủ tục thanh lý</p> <p>+Trung tâm Kế toán- Hành chính: làm thủ tục thanh lý, in ấn, gửi thư, lưu trữ hồ sơ theo quy định hiện hành.</p>	
		Mô tả quy trình Kiểm soát bề mặt	<p>Bước 1: Kiểm soát bề mặt tiếp nhận hs từ Chuyên viên Định giá theo phân luồng. Kiểm tra pháp lý hồ sơ</p> <p>Bước 2: KSRR kiểm tra việc tuân thủ quy định về thẩm định giá.</p> <p>+Kiểm tra tính chính xác, phù hợp các thông tin trên hồ sơ pháp lý</p> <p>+Kiểm tra các lỗi iso của báo cáo, chứng thư thẩm định giá</p> <p>+Kiểm tra tính xác thực của các thông tin tài sản so sánh.</p> <p>+Kiểm tra, đối chiếu sự phù hợp phương pháp thẩm định giá được áp dụng trong báo cáo thẩm định giá.</p> <p>Bước 3: Kiểm tra, so sánh đơn giá đề xuất</p>	

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			<p>+Kiểm tra, đối chiếu đơn giá trên Chứng thư, báo cáo thẩm định giá với đơn giá trên bảng khung giá do Việt Tín ban hành.</p> <p>+Kiểm tra, đối chiếu đơn giá thị trường sau điều chỉnh trên Chứng thư, báo cáo thẩm định giá.</p> <p>+Các trường hợp có cơ sở nghi vấn về đơn giá đề xuất, hoặc các tài sản đặc thù cần kiểm tra, khảo sát lại thực địa tài sản, các thông tin tài sản so sánh, CVKSRR đề xuất lên cấp phê duyệt và phối hợp cùng CVĐG (nếu cần) để tiến hành kiểm tra lại tài sản.</p> <p>Bước 4: Đề xuất đơn giá thị trường và lập danh mục công việc đã thực hiện</p> <p>+Sau khi thực hiện các bước như trên, CVKSRR thực hiện đề xuất đơn giá thị trường cho tài sản thẩm định và chuyển toàn bộ hồ sơ lên bộ phận phê duyệt.</p> <p>+Thực hiện lập danh mục các công việc kiểm tra, kiểm soát đã thực hiện theo mẫu biểu quy định của công ty</p>	
		Mô tả quy trình Kiểm soát sau	<p>Bước 1: KSRR tiến hành thống kê hồ sơ cần kiểm soát sau. Định kỳ hàng quý, CV KSRR tiến hành thống kê hồ sơ đã ban hành và chọn mẫu để kiểm soát sau theo tỷ lệ tối thiểu: 15% kiểm soát bề mặt và 10% kiểm soát thực địa.</p> <p>Bước 2: KSRR kiểm tra việc tuân thủ quy định về thẩm định giá và đơn giá TSTĐG</p> <p>+Kiểm soát bề mặt: KSRR kiểm tra, đối chiếu sự tuân thủ chấp hành quy định của CVĐG qua pháp lý hồ sơ, lỗi iso, ... trong báo cáo chứng thư thẩm định giá.</p> <p>+Kiểm soát sau: KSRR căn cứ định vị/ tọa độ và hồ sơ pháp lý tài sản, tiến hành khảo sát lại hiện trạng và thu thập thông tin thị trường các TSSS tại khu vực thẩm định giá.</p> <p>Bước 3: Tổng hợp, thống kê lỗi KSS, lập báo cáo. KSRR lập báo cáo tổng hợp và đưa ra cảnh báo (lỗi rủi ro vận hành, rủi ro thấp-trung bình-cao,...)</p> <p>Bước 4: Đề xuất:</p>	

	Tiêu chuẩn đánh giá	Chi tiết	Nội dung	Ghi chú
			<p>+Phân định trách nhiệm, phân loại nhóm rủi ro.</p> <p>+Đề xuất các cấp lãnh đạo có hướng đào tạo nghiệp vụ hoặc xử lý kỷ luật theo quy định.</p>	
		Trung tâm Đào tạo thực hành thẩm định giá Việt Tín	<p>-Trung tâm đào tạo thực hành thẩm định giá Việt Tín được thành lập năm 2022, dựa trên những chuyên gia và thẩm định viên có kinh nghiệm trong ngành thẩm định giá.</p> <p>-Chương trình đào tạo thực hành thẩm định giá của Việt Tín sẽ cung cấp cho học viên những bài giảng trên cả hai nền tảng online và offline.</p> <p>-Tuỳ theo khẩu vị rủi ro của từng ngân hàng, Việt Tín sẽ thiết kế các khung đào tạo nội bộ phù hợp, đồng thời triển khai đào tạo, giám sát và đánh giá chất lượng sau đào tạo cũng như định kỳ triển khai các kỳ thi tuân thủ để sàng lọc và nâng cao chất lượng nghiệp vụ công tác thẩm định giá cho đội ngũ nhân sự liên quan (tín dụng, chuyên viên định giá, chuyên gia phê duyệt,...) các ngân hàng trong cả nước.</p> <p>WEBSITE ĐÀO TẠO: AMVI.COM.VN</p>	

2. ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ CHÀO CUNG CẤP DỊCH VỤ

STT	Loại tài sản	Giá trị tài sản	Chênh lệch giá trị định giá so với giá thị trường (+/-%)	Địa bàn có tài sản								
				Nội thành Hà Nội, TPHCM			Ngoại thành Hà Nội, TPHCM			Các tỉnh khác (chia chi tiết theo vùng núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, khu vực khác)		
				Thời gian thực hiện	Phí dịch vụ (chưa bao gồm VAT)	Phí khác (nếu có)	Thời gian thực hiện	Phí dịch vụ (chưa bao gồm VAT)	Phí khác (nếu có)	Thời gian thực hiện	Phí dịch vụ (chưa bao gồm VAT)	Phí khác (nếu có)
1	Bất động sản thông thường (QSD đất ở, nhà ở)	< 1 tỷ	±10%	1 ngày	1.900.000		1 ngày	2.100.000		+Đối với các khu vực có đặt trụ sở của Chi nhánh/ VPĐD: biểu phí như nội thành, ngoại thành Hà Nội, Hồ Chí Minh. +Đối với các khu vực khác: thỏa thuận thời gian thực hiện, phí dịch vụ, chi phí đi lại, công tác phí và các phụ thu khác theo từng sự vụ.		
		2 - < 3 tỷ	±10%	1 ngày	1.900.000		1 ngày	2.100.000				
		3 - 5 tỷ	±10%	1 ngày	1.900.000		1 ngày	2.100.000				
		> 5 - 10 tỷ	±10%	1 ngày	2.500.000		1 ngày	2.700.000				
		> 10 - 15 tỷ	±10%	1 ngày	3.000.000		1 ngày	3.200.000				
		> 15 - 20 tỷ	±10%	1 ngày	3.300.000		1 ngày	3.500.000				
		> 20 - 25 tỷ	±10%	1 ngày	3.500.000		1 ngày	3.700.000				
		> 25 - 30 tỷ	±10%	1 ngày	3.800.000		1 ngày	4.000.000				
2	Bất động sản khác (QSD đất sxkd, nhà xưởng, trụ sở văn phòng, công trình công)	< 1 tỷ	±10%	1 ngày	3.000.000		1 ngày	3.200.000				
		2 - < 3 tỷ	±10%	1 ngày	3.000.000		1 ngày	3.200.000				
		3 - 5 tỷ	±10%	1 ngày	3.000.000		1 ngày	3.200.000				
		> 5 - 10 tỷ	±10%	1 ngày	3.000.000		1 ngày	3.200.000				
		> 10 - 15 tỷ	±10%	1 ngày	0,027%		1 ngày	0,027% +200.000				
		> 15 - 20 tỷ	±10%	1 ngày	0,027%		1 ngày	0,027% +200.000				
		> 20 - 25 tỷ	±10%	1 ngày	0,025%		1 ngày	0,025%				

STT	Loại tài sản	Giá trị tài sản	Chênh lệch giá trị định giá so với giá thị trường (+/- %)	Địa bàn có tài sản								
				Nội thành Hà Nội, TPHCM			Ngoại thành Hà Nội, TPHCM			Các tỉnh khác (chia chi tiết theo vùng núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, khu vực khác)		
				Thời gian thực hiện	Phí dịch vụ (chưa bao gồm VAT)	Phí khác (nếu có)	Thời gian thực hiện	Phí dịch vụ (chưa bao gồm VAT)	Phí khác (nếu có)	Thời gian thực hiện	Phí dịch vụ (chưa bao gồm VAT)	Phí khác (nếu có)
	nghịệp khác,...)							+200.000				
		> 25 - 30 tỷ	±10%	1 ngày	0,025%		1 ngày	0,025% +200.000				
		> 30 tỷ	±10%	1 ngày	0.023%		1 ngày	0,023% +200.000				
3	Phương tiện vận tải đường thủy	< 1 tỷ	±10%	1 ngày	Thỏa thuận		1 ngày	Thỏa thuận				
		1 - 2 tỷ	±10%	1 ngày	Thỏa thuận		1 ngày	Thỏa thuận				
		> 2 - 5 tỷ	±10%	1 ngày	Thỏa thuận		1 ngày	Thỏa thuận				
		> 5 - 10 tỷ	±10%	1 ngày	Thỏa thuận		1 ngày	Thỏa thuận				
		> 10 - 20 tỷ	±10%	1 ngày	Thỏa thuận		1 ngày	Thỏa thuận				
		> 20 - 30 tỷ	±10%	1 ngày	Thỏa thuận		1 ngày	Thỏa thuận				
		> 30 tỷ	±10%	1 ngày	Thỏa thuận		1 ngày	Thỏa thuận				
4	Phương tiện vận tải đường bộ	< 1 tỷ	±10%	1 ngày	1.900.000		1 ngày	2.100.000				
		1 - 2 tỷ	±10%	1 ngày	1.900.000		1 ngày	2.100.000				
		> 2 - 5 tỷ	±10%	1 ngày	1.900.000		1 ngày	2.100.000				
		> 5 - 10 tỷ	±10%	1 ngày	1.900.000		1 ngày	2.100.000				
		> 10 - 20 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		> 20 - 30 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		> 30 tỷ	±10%	1 ngày	1.900.000		1 ngày	2.100.000				
5	Máy móc thiết bị	< 1 tỷ	±10%	1 ngày	2.400.000		1 ngày	2.600.000				
		1 - 2 tỷ	±10%	1 ngày	3.150.000		1 ngày	3.350.000				

STT	Loại tài sản	Giá trị tài sản	Chênh lệch giá trị định giá so với giá thị trường (+/-%)	Địa bàn có tài sản								
				Nội thành Hà Nội, TPHCM			Ngoại thành Hà Nội, TPHCM			Các tỉnh khác (chia chi tiết theo vùng núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, khu vực khác)		
				Thời gian thực hiện	Phí dịch vụ (chưa bao gồm VAT)	Phí khác (nếu có)	Thời gian thực hiện	Phí dịch vụ (chưa bao gồm VAT)	Phí khác (nếu có)	Thời gian thực hiện	Phí dịch vụ (chưa bao gồm VAT)	Phí khác (nếu có)
	đơn lẻ, dây chuyền sản xuất	> 2 - 5 tỷ	±10%	1 ngày	4.400.00		1 ngày	4.600.000				
		> 5 - 10 tỷ	±10%	1 ngày	5.900.000		1 ngày	6.100.000				
		> 10 - 20 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		> 20 - 30 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		> 30 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
6	Động sản khác	< 1 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		1 - 2 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		> 2 - 5 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		> 5 - 10 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		> 10 - 20 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		> 20 - 30 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
		> 30 tỷ	±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
7	Tài sản khác		±10%	Thỏa thuận	Thỏa thuận		Thỏa thuận	Thỏa thuận				
Trong trường hợp khách hàng cần thẩm định giá yêu cầu có kết quả nhanh hơn 01(một) ngày (tức 24 giờ làm việc) thì phí thẩm định giá sẽ tính 1,5 lần so với mức phí trên./.												

Công ty chúng tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ này.

Đại diện hợp pháp của đơn vị chào dịch vụ
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

KT. Giám đốc
Phó Giám đốc



Hoàng Minh

Lưu ý:

- + Đơn vị chào dịch vụ được khuyến khích cung cấp thêm thông tin ngoài những thông tin được yêu cầu để thể hiện thêm năng lực và kinh nghiệm. Thông tin cần thể hiện dưới dạng bảng biểu để bên mời cung cấp dịch vụ tổng hợp thông tin chính xác và dễ dàng hơn.
- + Đơn vị chào dịch vụ phải gửi kèm theo bản sao các văn bản, tài liệu liên quan.
- + Mẫu tiêu chí đánh giá này được lập thành 4 bản: 01 (một) bản gốc bằng tiếng Việt, 03 (ba) bản sao bằng tiếng Việt. Mỗi bản được ghi rõ “bản gốc” hoặc “bản sao”.